TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 139/2018/HNGĐ-ST
Ngày 26-11-2018
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thành Biên

Ông Nguyễn Đức Mạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân Anh - Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Th - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 177/2018/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2018 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3669/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Th; nơi cư trú: Số nhà 69, tổ dân phố số 3A, phường HT, quận DK, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Đỗ Thế H; nơi cư trú : ĐKHKTT Tổ dân phố số 02, phường HN, quận DK, thành phố Hải Phòng; tạm trú: Cộng hòa Liên bang Đức, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn và bản tự khai, nguyên đơn là chị Trần Thị Th trình bày: Chị và anh Đỗ Thế H kết hôn trên cơ sở tự nguyện có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán, có đăng ký kết hôn ngày 02 tháng 01 năm 2010 tại Ủy ban nhân dân phường Hải Thành, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau nhiều năm chung sống vợ chồng không có con chung nên phát sinh mâu thuẫn. Từ tháng 5 năm 2014, anh Đỗ Thế H đi lao động tại Đức thì tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt . Hiện tại hai bên không còn quan tâm đến nhau cả về tình cảm cũn g như kinh tế. Nay chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đỗ Thế H.

Về nuôi con: Chị và anh Đỗ Thế H không có con chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị và anh Đỗ Thế H tự thỏa thuận, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong đơn xin ly hôn và bản tự khai gửi về Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng, bị đơn là anh Đỗ Thế H trình bày: Anh thống nhất với chị Trần Thị Th về quá trình kết hôn, về con chung, về tài sản chung cũng như nguyên nhân dẫn đến việc vợ chồng ly hôn. Anh Đỗ Thế H cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh cũng đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Trần Thị Th.

Do anh Đỗ Thế H đang ở nước ngoài và không yêu cầu hòa giải nên căn cứ khoản 2, khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án.

Tại phiên tòa: Cả chị Trần Thị Th và anh Đỗ Thế H đều có đơn đề nghị xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tại phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm, Thư ký đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ khi thụ lý cho đến phiên tòa. Các đương sự cũng đã được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ có đủ cơ sở kết luận cuộc sống vợ chồng của chị Trần Thị Th và anh Đỗ Thế H không có hạnh phúc. Nguyên nhân do không có con chung. Hiện nay chị Trần Thị Th và anh Đỗ Thế H đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Như vậy thì mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị Th.

Về con chung: Chị Trần Thị Th và anh Đỗ Thế H không có nên Hội đồng xét xử không phải xem xét.

Về tài sản chung: Chị Trần Thị Th và anh Đỗ Thế H tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không phải xem xét

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị Th phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, xét thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị Trần Thị Th và anh Đỗ Thế H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân phường Hải Thành, quận Dương Kinh thành phố Hải Phòng vào ngày 02 tháng 01 năm 2010, theo quy định tại Điều 9, Điều 11 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000 đây là hôn nhân hợp pháp. Anh Đỗ Thế H hiện đang sinh sống và làm việc ở

nước ngoài, theo quy định tại khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Anh Đỗ Thế H vắng mặt tại phiên tòa, anh có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và ủy quyền cho người nhà tại Việt Nam nhận văn bản tố tụng của Tòa án cho anh. Chị Trần Thị Th đã nhận tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt do chị phải đi làm. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự Toà án tiến hành xét xử vắng mặt chị Trần Thị Th và anh Đỗ Thế H.

[3] Về hôn nhân: Lời khai của chị Trần Thị Th thống nhất với lời khai của anh Đỗ Thế H về nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng, đồng thời lời khai của anh chị cũng phù hợp với ý kiến của đại diện gia đình. Do đó, có cơ sở xác định cuộc sống chung giữa chị Trần Thị Th và anh Đỗ Thế H có mâu thuẫn do anh chị không có con chung. Mâu thuẫn của anh chị đã được gia đình khuyên bảo, bản thân cả anh chị cũng đã cố gắng khắc phục nhưng đều không có kết quả. Anh chị đã sống ly thân hơn hai năm nay, mỗi người một nơi không còn quan tâm tới nhau. Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Trần Thị Th và anh Đỗ Thế H đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài. Nay cả hai cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, việc chị Trần Thị Th xin ly hôn là hoàn toàn chính đáng, cần áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận đề nghị xin ly hôn của chị Trần Thị Th.

[4] Về nuôi con: Chị Trần Thị Th và anh Đỗ Thế H đều thống nhất không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về chia tài sản: Chị Trần Thị Th, anh Đỗ Thế H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí và chi phí tố tụng: Chị Trần Thị Th là nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật. Chị Trần Thị Th tự nguyện chịu các chi phí tố tụng, chấp nhận sự tự nguyện của chị.

[7] Về quyền kháng cáo của các đương sự: Chị Trần Thị Th và anh Đỗ Thế H được quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2, khoản 4 Điều 207; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 266; Điều 273; điểm d khoản 1 Điều 469; khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chị Trần Thị Th được ly hôn với anh Đỗ Thế H.

2. Về nuôi con chung: Chị Trần Thị Th và anh Đỗ Thế H không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về chia tài sản chung: Chị Trần Thị Th và anh Đỗ Thế H tự thỏa thuận, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí:

Chị Trần Thị Th phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai số 0010874 ngày 10 tháng 10 năm 2018 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Trần Thị Th đã nộp đủ.

Chị Trần Thị Th đã nộp đủ chi phí tố tụng khác.

4. Về quyền kháng cáo của các đương sự:

Chị Trần Thị Th được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Anh Đỗ Thế H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND phường Hải Thành, quận Dương Kinh, TP Hải Phòng;
- Đương sự (để thi hành);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Thu Hương